

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **493/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/12/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thanh Loan**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Chu Bá Hữu**

**Bà Nguyễn Thị Cúc**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên** tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 348/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984**

HKTT: P211 Z10 Tập thể Bộ đại học, phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T: Ông Phạm Đức H – Luật sư Công ty Luật TNHH V H – Đoàn luật sư TP. Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1980**

HKTT: Số 37/109 Nguyễn S, phường G Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Nơi ở: Nhà số 4 ngõ 7 phố Hoàng Minh Đạo, phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Ông Lê Tuấn Hải – Luật sư Công ty Luật TNHH Diamond – Đoàn luật sư TP. Hà Nội.

*(Chị T, anh T, ông H, ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Hồng T đăng ký kết hôn tại UBND phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội ngày 16/5/2008 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng, xảy ra tranh cãi, thậm chí anh T có hành vi bạo hành đối với chị T khi đó đang mang thai tháng thứ 7, thời điểm đó anh chị đang sinh sống ở Mỹ. Cuối tháng 7 năm 2023, cả gia đình anh chị quay về Việt Nam, anh T về ở với bố mẹ anh ở nhà số 4 ngõ 7 phố Hoàng Minh Đạo, phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội bỏ mặc ba mẹ chị T. Cho tới nay, hơn một năm qua anh T không liên lạc và chu cấp cho các con. Chị T đã nhiều lần đưa các con về nhà bố mẹ chồng nhưng ông bà không mở cửa cho chị T và các con vào, mặc dù bản thân chị T không có mâu thuẫn gì với gia đình chồng. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Chị Thuỷ hiện đang làm chuyên gia tư vấn cho các đề tài, dự án của Viện môi trường và phát triển bền vững và làm chuyên gia tư vấn cấp cao cho Công ty TNHH máy và thiết bị công nghiệp hoá chất Việt Nam môi trường MECIE với tổng thu nhập hàng tháng là 80 triệu đồng. Chị Thuỷ được bố mẹ tặng cho căn hộ số 211 nhà Z10, tập thể Bách K, phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội diện tích 42,4m<sup>2</sup> để có nơi ăn ở và sinh hoạt cho bản thân và các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Hồng T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

Anh và chị Nguyễn Thị Thu T đăng ký kết hôn tại UBND phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội ngày 16/5/2008 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 3/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh và chị Thuỷ sống ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm kể từ đó đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý, đề nghị Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nam A, chị T trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu Gia An S. Anh T xuất trình tài liệu thể hiện là tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Green Dragon có trụ sở tại GH8, KDC Kênh Bàu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với mức lương theo thỏa thuận khoảng 15 triệu đồng/tháng và hợp đồng thuê nhà ở tại số 37 ngõ 109 phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội làm nơi ở cho bản thân anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt và xuất trình chứng từ nộp tiền học cho cháu Nam A, chị giữ nguyên quan điểm đề nghị được nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thu Thủy có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thủy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh T đều thuận tình ly hôn, đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Gia An S cho chị Thủy chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Đối với cháu Nguyễn Nam A, đề nghị Tòa xem xét về điều kiện, khả năng chăm sóc con chung của chị Thủy và anh T. Chị Thủy hiện có mức thu nhập ổn định là 80.000.000 đồng/tháng từ công việc làm chuyên gia tư vấn cao cấp cho Viện Môi trường và phát triển bền vững – VESDI và Công ty TNHH Máy và thiết bị công nghiệp hóa chất – môi trường – MECIE (chị T có bằng tiến sĩ tại Hoa Kỳ). Ngoài nguồn thu nhập ổn định hàng tháng thì chị T còn có thu nhập từ các công việc khác như phiên dịch, dịch thuật, đào tạo...Chị có căn hộ tập thể (diện tích 60m<sup>2</sup>, hai phòng ngủ) ở khu tập thể Bộ Đại Học Bách K được bố mẹ đẻ tặng cho riêng để làm nơi ở cho ba mẹ con. Về thời gian, do đặc thù công việc nghiên cứu, tư vấn nên chị Thủy có thời gian làm việc linh hoạt, có thể làm việc tại nhà, hoặc online nên có nhiều thời gian để chăm sóc, đưa đón, dạy dỗ các con. Cháu Nam A hiện đang theo học chương trình quốc tế của trường Vinschool Time city với mức học phí trung bình 240.000.000đồng/năm, cháu có nguyện vọng thống nhất muốn được ở với mẹ và không muốn thay đổi môi trường sống đang rất tốt hiện tại. Anh T có mức lương thu nhập trung bình 15 triệu/tháng và không có nhà riêng, cháu Nam A đi học từ lớp mẫu giáo đến hết lớp 7 tại Hoa Kỳ nên cháu học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh, chưa bao giờ đi học bằng tiếng Việt. Khi trở về Việt Nam sinh sống, khả năng giao tiếp, học tập bằng tiếng Việt là rất thấp. Tại trường Vinschool, cháu phải theo học hệ giảng dạy bằng tiếng Anh (hệ Cambridge/hệ nâng cao) vì không đạt điểm thi môn tiếng Việt. Nam A vì không có học bạ tiếng Việt nên

không đủ điều kiện học trường công lập. Với mức thu nhập của anh T nêu trên thì cháu Nam A phải chuyển sang trường công lập, học tập toàn toàn bằng tiếng Việt, như vậy, sẽ gây khó khăn rất lớn cho cháu Nam A, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập và tâm lý của cháu. Anh T hiện ở cùng bố mẹ đẻ, anh trai cùng con của anh trai anh T nên thiếu sự riêng tư cho cháu Nam A phát triển vì hiện nay cháu đã lớn. Ngoài ra, anh T có công việc thường xuyên ở Bình Thuận (Tổng giám đốc công ty có trụ sở ở Bình Thuận), rất xa Hà Nội không đảm bảo điều kiện về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam A. Chị Nguyễn Thị Thu T hiểu rõ quyền được thăm nom, duy trì mối quan hệ của anh T đối với 2 con. Chị T sẽ luôn tạo điều kiện để anh T tới thăm, vui chơi cùng các con. Chị T cũng đã tạo điều kiện để anh T có số điện thoại của cháu Nam A để anh T chủ động trong việc duy trì mối quan hệ cha con. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao cả 2 con chung cho chị Thuỷ chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi kèm theo bản trình bày quan điểm, đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Nam A vì cho rằng chị Thuỷ không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cả 2 con chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn - anh Nguyễn Hồng T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Thuỷ đều xác định tình cảm không còn, thuận tình ly hôn, nên không có ý kiến gì. Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Gia An S (sinh năm 2022, có hai quốc tịch là Việt Nam và Mỹ), do cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, anh T cho rằng nếu ở với mẹ sẽ là tốt nhất cho cháu Gia An nên không có yêu cầu nuôi cháu Gia An thời điểm này. Đối với cháu Nguyễn Nam A (sinh năm 2010), anh T hoàn toàn có đầy đủ các điều kiện cần và đủ để thực hiện nuôi dưỡng cháu Nam A phát triển một cách bình thường và khỏe mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội bởi các lý do: anh T có nơi ở ổn định, rõ ràng cùng bố mẹ đẻ tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội, có nguồn thu nhập từ công việc trung bình 14.500.000đồng/tháng và tiền cho thuê nhà là 4.000.000đồng/tháng. Ngoài ra ông Thái rất yêu thương con, có đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc con mặc dù phải làm việc ở vị trí tổng giám đốc một công ty về du lịch và nghỉ dưỡng ở Phan Thiết, Bình Thuận, bên cạnh đó, bố mẹ đẻ anh T đã nghỉ hưu sẵn sàng giúp đỡ anh T trong việc chăm sóc cháu. Anh T là người có trình độ học vấn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, tuân thủ pháp luật, đảm bảo là tấm gương tốt để cháu Nam A có thể noi theo. Trong quá trình chung sống với chị Thuỷ, anh T là người gần gũi, chăm sóc các con hơn vì chị Thuỷ dành nhiều thời gian để học tập. Chị Thuỷ có quá khứ bỏ bê con cái để đi học, đi công tác dài ngày và có biểu hiện cản trở quyền thăm gặp, chăm sóc con của anh T.

Ngoài ra, quan điểm của cháu Nam A về việc muốn ở với mẹ không được thể hiện một cách khách quan nên đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Nguyễn Nam A cho anh Nguyễn Hồng T chăm sóc, nuôi dưỡng.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022. Khi ly hôn, giao cả 2 con chung cho chị Nguyễn Thị Thu Thủy được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị Thu T xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng

T có HKTT: Số 37/109 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội và nơi ở hiện nay: Nhà số 4 ngõ 7 phố Hoàng Minh Đạo, phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:**

Chị Nguyễn Thị Thu Thủy, anh Nguyễn Hồng T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thủy, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng T đăng ký kết hôn tại UBND phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội ngày 16/5/2008, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng, xảy ra tranh cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**[2.2] Về con chung:** Chị T, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam A và giao cháu Nguyễn Gia An S cho chị Thủy chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thu Thủy là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 2 con chung kể từ khi anh chị về Việt Nam - tháng 7/2023 đến nay. Chị Thủy có công việc cố vấn cho 02 đơn vị với tổng mức thu nhập cố định 80.000.000đồng/tháng, công việc linh động về thời gian và có thể làm việc tại nhà thuận tiện cho việc chăm sóc các con. Chị Thủy được bố mẹ đẻ tặng cho 01 căn hộ số 211 nhà Z10, tập thể Bách K, phường Bách K, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội diện tích 42,4m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận, diện tích sử dụng thực tế từ 50-60m<sup>2</sup> đảm bảo điều kiện về chỗ ở cho chị và các con. Cháu Nguyễn Nam A hiện đang theo học lớp 9 hệ nâng cao tại Trường tiểu học, trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool địa chỉ: Toà T35,T36,T37 Khu đô thị Time City – 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội (Vinschool Time city) với mức chi phí học kỳ 1 năm học 2024-2025 là 120.062.392đồng, học kỳ 2 là 114.000.000đồng. Chị Thủy là người có trình độ học vấn tiến sĩ, có đầy đủ điều kiện

về vật chất, sự hiểu biết về tâm lý con trẻ để chăm sóc, giáo dục cả hai con chung phát triển toàn diện. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Nam A thống nhất quan điểm đề nghị được ở với mẹ vì cháu được mẹ chăm sóc đầy đủ, môi trường học tập tốt, không muốn bị thay đổi. Anh Nguyễn Hồng T đang làm việc ở vị trí Tổng giám đốc của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Green Dragon có trụ sở tại: GH8, KDC Kênh Bàu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với mức lương trung bình từ 14-15 triệu/tháng và tiền cho thuê nhà 4.000.000đồng/tháng. Anh T hiện ở chung với bố mẹ đẻ tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Như vậy, thu nhập của anh T hàng tháng chưa đến 20.000.000đồng, không đảm bảo khả năng chi trả học phí cho cháu Nam A. Cháu Nam A từ nhỏ đến khi về Việt Nam (tháng 7/2023) đều sinh sống chủ yếu ở nước ngoài, theo học các trường quốc tế nên hiện nay không có học bạ Việt Nam, không thể theo học các trường công lập của Việt Nam, việc thay đổi môi trường học tập có thể ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của cháu. Ngoài ra, công việc của anh T với vị trí Tổng giám đốc của công ty có trụ sở tại tỉnh Bình Thuận, hay phải xa nhà, không có nhiều thời gian ở Hà Nội để gặp gỡ, chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Nguyễn Nam A cho chị Nguyễn Thị Thu Thủy trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Nam A. Đối với cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu cho chị Thủy chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của anh T, chị Thủy. Chị Thủy không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh chị không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

**[2.4] Về án phí:** Chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 19, Điều 51; Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Chị T, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Nguyễn Gia An S, sinh ngày 07/6/2022. Khi ly hôn, giao cả 2 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Hồng T.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 27 tháng 9 năm 2024 theo biên lai số 0051264 nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Bách K,
- Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Số 43-  
quyển số 20);
- Lưu HS,VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Lê Thị Thanh Loan***